

Số: 1124/2026/QĐST/HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1083/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1995
CCCD số: 025195009560.

Nơi thường trú: **Thôn X, xã C, tỉnh Phú Thọ**
Nơi cư trú: **Thôn X, xã C, tỉnh Phú Thọ**.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1992
CCCD số: 001092004377.

Nơi thường trú: **Thôn T, xã Q, Hà Nội**
Nơi cư trú: **Thôn T, xã Q, Hà Nội**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 001/2015 ngày 06/01/2015 tại **UBND xã Q, huyện M, TP Hà Nội**.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Xác nhận chị H, anh H1 có 01 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 14/12/2015. Anh chị thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con T đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H1 không phải đóng góp nuôi con chung và có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản; công sức; công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003022 ngày 05/08/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại chị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh.
- THADS Hà Nội.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Phong